

TIẾNG NHẬT 8

BÀI 6 – うちから がっこうまで Từ nhà đến trường

MỤC TIÊU CỦA BÀI

Biết cách nói về đường đi từ nhà đến trường.

NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÀI

1) HÁN TỰ: 分、入、口 (tham khảo trang 162 SGK)

2) TỪ VỰNG: Trang 182, 183 SGK

Lưu ý: Học sinh phải học thuộc các cụm danh động từ sau

- a) うちを 듭니다
- b) みち／はし／おうだんほどうを わたります
- c) かどを みぎ／ひだりに まがります
- d) バスは 本やの まえを とおります。
- e) バスに のります
- f) バスを おります
- g) がっこうに つきます
- h) きょうしつに はいります

3) NGŨ PHÁP: Trang 73, 74 SGK

BÀI TẬP CÙNG CÔ KIẾN THỨC

I) 絵を見て日本語をかきなさい。Em hãy đặt câu dựa vào hình vẽ.



(1)

_____。



(2)

_____。



(3)

_____。

- 1) おります : _____
- 2) まがります : _____
- 3) はいります : _____
- 4) わたります : _____
- 5) とおります : _____
- 6) つきます : _____
- 7) のります : _____

V) じょしを かいてください。Hãy điền từ thích hợp vào chỗ trống hoặc vòng tròn.

これから、Big C スーパー _____ 行きます。じてんしゃ _____ 行きます。Big C スーパー
は フンブンどおり _____ あります。わたしのいえ _____、Big C スーパー _____ 10 分
かかります。うち _____ ですよ。じてんしゃ _____ のります。ドンダーどおり
じてんしゃ _____ はしります。かど _____ みぎ _____ まがります。フンブンどおり
_____ とおります。そして、Big C スーパー _____ つきます。

わたし ○ うち ○ グエンタイホクどおり ○ あります。まいあさ ○ 7 じ ○ うち
○ ですよ。うち ○ ○ バスてい ○ ○ あるきます。いつもおうだんほどう ○
わたります。5 ふんぐらい ○ かかります。バスてい ○ 2 2 ばん ○ バス ○ のります。
バスはいつも Van Mieu ○ まえ ○ とおります。10 ふんぐらい ○ バス ○ のります。
学校 ○ そば ○ バスてい ○ バス ○ おります。バスてい ○ ○ 学校 ○ ○
あるいて ○ 1 ぷんです。たいてい、7 じ 20 ふんごろ ○ 学校 ○ つきます。

Hoàn thành luyện tập 2/trang 68, luyện tập 5/trang 70, luyện tập 6/trang 71, bài tập 1 và 2 trang 72 trong sách giáo khoa.